

Số: 2604 /2013/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009, Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2499/TTr-SNV ngày 11/12/2013 và Báo cáo số 41/BCTĐ-STP ngày 11/9/2013 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2168/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- CT, PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND TP;
- CV: NC₄;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 260/H. /2013/QĐ-UBND ngày 30 /12./2013
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung khác về tuyển dụng công chức cấp xã không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các chức danh công chức cấp xã, bao gồm:

1. Chỉ huy trưởng quân sự.
2. Trưởng Công an xã.
3. Văn phòng - Thống kê.
4. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).
5. Tài chính - kế toán.
6. Tư pháp - hộ tịch.
7. Văn hóa - xã hội.

Điều 3. Căn cứ, nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước và thành phố; mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 chức danh công chức cấp xã trong cùng một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã tại 01 Hội đồng tuyển dụng.

Chương II
TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ
Mục 1
THẨM QUYỀN, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC TUYÊN DỤNG
VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Điều 4. Thẩm quyền tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng thi tuyển, Hội đồng xét tuyển để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế này và các quy định hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Điều 10, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn, đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

1. Về trình độ chuyên môn: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đối với từng chức danh công chức cấp xã theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về tiêu chuẩn công chức cấp xã. Từ năm 2015, người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có bằng tốt nghiệp trung cấp chính quy tập trung trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức theo quy định; từ năm 2017 trở đi, người đăng ký dự tuyển phải có bằng Cao đẳng, Đại học trở lên (ưu tiên đối với trường hợp tốt nghiệp hệ chính quy tập trung), chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức theo quy định (trừ Trường Công an xã, Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã).

2. Về độ tuổi: Người đăng ký dự tuyển lần đầu tuổi không quá 30, trường hợp đặc biệt không quá 35 tuổi; trường hợp có kinh nghiệm công tác (đã từng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với vị trí tuyển dụng từ 3 năm trở lên), đáp ứng ngay vị trí tuyển dụng, tuổi không quá 40.

Điều 6. Phương thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

a) Thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này và Điều 20 Quy chế này.

b) Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện Cát Hải, thực hiện tuyển dụng công chức thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển; trường hợp xét tuyển, người dự xét tuyển phải cam kết công tác tại các xã, thị trấn thuộc huyện Cát Hải ít nhất 5 năm (60 tháng).

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng quân sự và Trưởng Công an xã: Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm theo quy định tại Điều 19, Quy chế này.

Việc bổ nhiệm Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã.

Điều 7. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển của từng cá nhân được đựng trong bì hồ sơ cỡ 24 cm x 34 cm, kèm theo 03 phong bì dán tem ghi rõ họ tên và địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4 x 6 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Trước ngày tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo công khai về: số lượng theo vị trí việc làm của từng chức danh công chức cần tuyển, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, số điện thoại liên hệ, hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển, thời gian, địa điểm thi tuyển hoặc xét tuyển, lệ phí thi tuyển hoặc xét tuyển, quy định về ưu tiên trong tuyển dụng... trên các phương tiện thông tin sau: đài phát thanh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng và được đăng trên Báo Hải Phòng 03 số liên tiếp.

2. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày đầu tiên thông báo kế hoạch tuyển dụng, Phòng Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và thu lệ phí dự tuyển theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức tuyển dụng

1. Khi hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tuyển dụng.

2. Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức áp dụng tương tự Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức (phụ lục số 2) ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

3. Trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trong phạm vi quản lý của cấp huyện dưới 20 người thì không phải thành lập Hội đồng tuyển dụng. Trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Nội vụ, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã; khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc để tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 11. Thông báo kết quả tuyển dụng, hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc

Việc thông báo kết quả tuyển dụng, hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

Mục 3
THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 12. Các môn thi và hình thức thi

1. Các môn thi và hình thức thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2. Đề thi môn kiến thức chung và môn tin học văn phòng: Dùng chung cho các chức danh, có phân biệt trình độ dự tuyển (cán sự hoặc chuyên viên).

3. Đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành: Dùng riêng cho từng vị trí theo chức danh dự tuyển và từng chuyên ngành khác nhau, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng, có phân biệt trình độ dự tuyển (cán sự hoặc chuyên viên).

4. Môn tin học văn phòng và môn nghiệp vụ chuyên ngành: Có thể thi trên máy vi tính theo yêu cầu nâng cao chất lượng công chức, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 13. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2. Đối với các chức danh công chức cấp xã có từ 02 người dự thi trở lên, khi xác định người trúng tuyển phải căn cứ vào kết quả thi tuyển theo cách tính điểm và cách xác định người trúng tuyển theo quy định và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở cùng một vị trí việc làm cần tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn; người

có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Điều 14. Quy định về làm đề thi tuyển

Sở Nội vụ chịu trách nhiệm xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi và quản lý ngân hàng câu hỏi; bàn giao đề thi, đáp án chấm theo nguyên tắc bảo mật cho Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã. Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố cấp theo quy định.

Mục 4 XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 15. Đối tượng xét tuyển

Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2, Điều 6 Quy chế này.

Điều 16. Nội dung xét tuyển và cách tính điểm

1. Nội dung xét tuyển công chức cấp xã và cách tính điểm đối với người dự xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 3. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm học tập và điểm tốt nghiệp (đã tính hệ số 3) cộng với điểm phỏng vấn (tính hệ số 1) và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 17. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên, sau khi đã quy đổi theo thang điểm 100 (điểm học tập chưa nhân hệ số 2, điểm theo hệ thống tín chỉ chưa nhân hệ số 3);

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm theo chức danh công chức dự tuyển của quận, huyện.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở cùng 01 vị trí việc làm cần tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: người có kết quả điểm học tập cao hơn; người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 18. Về chuẩn bị nội dung phỏng vấn xét tuyển

Ban kiểm tra sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự xét tuyển vào các chức danh công chức xã, thị trấn và các trường hợp tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển.

Điều 19. Xét tuyển, bổ nhiệm Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, Trưởng công an xã

1. Đối với Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu tuyển dụng Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện lựa chọn nguồn cán bộ, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có sự thống nhất của Đảng ủy xã, trao đổi, thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã.

2. Đối với Trưởng công an xã

a) Trưởng Công an huyện thống nhất với Ủy ban nhân dân xã có nhu cầu tuyển dụng Trưởng Công an xã lựa chọn nguồn cán bộ, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

b) Trưởng Công an huyện sau khi trao đổi, thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đảng ủy xã lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định bổ nhiệm Trưởng Công an xã.

3. Phòng Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định lại trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã.

Điều 20. Tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển

Việc tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể công chức xã, phường, thị trấn theo Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời phải có trình độ Đại học chính quy tập trung, chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cấp xã dự kiến tiếp nhận, tuổi đời không quá 40 tuổi.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Quy chế này.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng công chức cấp xã; thành lập Ban giám sát để giám sát việc tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng quy định; thẩm định kế hoạch, kết quả tuyển dụng và xếp lương đối với công chức cấp xã được tuyển dụng theo quy định.

3. Xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi và quản lý ngân hàng câu hỏi, đề thi phục vụ thi tuyển công chức cấp xã.

4. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển.

5. Tổng hợp, báo cáo về công tác tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn thành phố.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ngành

Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi và bộ đề thi tuyển công chức cấp xã theo từng chức danh chuyên môn của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch đăng ký tuyển dụng công chức cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Nội vụ trong quá trình tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã (từ khi xây dựng kế hoạch tuyển dụng đến khi tuyển dụng công chức cấp xã) theo Quy chế này và các nội dung khác liên quan; báo cáo kết quả tổ chức tuyển dụng về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế này và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Dương Anh Điền